



PHỤ LỤC 3

MỨC HỖ TRỢ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở TỔ DÂN PHỐ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09 /2026/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố)

I. Đối với các chức danh chuyên môn y tế

TT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (Đơn vị tính: mức lương cơ sở)	
		Tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên	Tổ dân phố còn lại
1	Nhân viên y tế	0,7	0,5
2	Cộng tác viên dân số	0,5	0,4

II. Đối với các chức danh khác ở tổ dân phố

TT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (Đơn vị tính: mức lương cơ sở)	
		Đối với tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên hoặc tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo	Tổ dân phố còn lại
1	Phó Tổ trưởng tổ dân phố	1,5	1,3
2	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	0,4	
3	Chi hội trưởng Phụ nữ	0,4	
4	Chi hội trưởng Nông dân (Đối với các phường có hoạt động nông nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân)	0,4	
5	Bí thư Chi đoàn thanh niên	0,4	
6	Cộng tác viên quản lý đô thị	1,2	